

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày: 04-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Bảy và ông Trần Hữu Trung.

Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ tham gia phiên tòa: bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68a/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên Trần Văn B, tên gọi khác không; sinh ngày 16/6/1971, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 4, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay tổ 6, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ngo và bà Hoàng Thị Bé; Vợ Nguyễn Thị Hà (đã ly hôn), có hai con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 17/9/2021 chấp hành xong bản án; tiền sự không; nhân thân ngày 16/6/2018 bị Công an phường Bẫy Cháy, thành phố Hạ Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 28/4/2022; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2022 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Hoàng Thị B sinh năm 1944, trú tại thôn P, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1/ Ông Phạm Văn Đ sinh năm 1974, trú tại thôn P, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/ Ông Phạm Văn Q sinh năm 1964, trú tại thôn P, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2022 tại thôn Phúc Đa, xã Tân Việt, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Đ phát hiện, bắt quả tang Trần Văn B đang cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc một gói thuốc lá Thăng Long bên trong có một gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng.

Vật chứng vụ án: Một gói thuốc lá Thăng Long bên trong có một gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; hai ống bơm xi lanh chưa qua sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 710/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn B là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,124gam.

(Heroine nằm trong Danh mục IA, STT:09; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28 tháng 4 năm 2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đi đến khu vực ngã 6, phường Đức Chính, thị xã Đ gặp và thỏa thuận mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy loại heroine được gói bằng giấy bạc để trong bao thuốc lá Thăng Long với giá hai trăm nghìn đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi đi mua hai ống bơm xi lanh và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải. Khi bị cáo đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Phúc Đa, xã Tân Việt thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị B trình bày bà B là mẹ đẻ bị cáo B, bị cáo B có hộ khẩu thường trú tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, từ giữa tháng 4/2022 B về chơi thăm nhà và ở với mẹ từ đó cho đến ngày 28/4/2022 bị bắt, số tiền 200.000^d bà B cho B để chi tiêu, sinh hoạt hằng ngày. Bà B không biết B nghiện ma túy và cũng không biết B mua ma túy.

Những người chứng kiến ông Phạm Văn Đ và ông Phạm Văn Q cùng có lời trình bày vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2022 các ông được cơ quan Công an mời đến khu vực đường liên thôn Phúc Đa, đoạn vào chùa Phúc Đa, xã Tân Việt, thị xã Đ để chứng kiến cơ quan Công an bắt quả tang một thanh niên về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại chỗ người thanh niên khai tên Trần Văn B sinh năm 1971, trú tại tổ 4, khu 1, phường H, H, Quảng Ninh, là con trai bà Hoàng Thị B ở thôn P, xã T. Cơ quan Công an thu giữ trong túi quần phía trước bên phải B đang mặc có hai ống bơm xilanh, trong túi quần trước bên trái một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá có một gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ bị cáo B khai chất bột đó là

ma túy loại Heroine, bị cáo mua của người đàn ông lạ mặt tại ngã sáu, phường Đức Chính với giá hai trăm nghìn đồng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt, thu giữ.

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-ĐT ngày 23-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định theo niêm phong số 710/KL-KTHS ngày 04/5/2022; tịch thu, tiêu hủy hai ống bơm xi lanh chưa qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố là đúng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không tự bào chữa, và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định hay tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Tân Việt lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 28/4/2022, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, bản kết luận giám định số 710/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2022 tại thôn Phúc Đa, xã Tân Việt, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Đ phát hiện, bắt quả tang Trần Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,124gam Heroine. Bị cáo Trần Văn B nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Trần Văn B có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy là 0,124gam, là loại Heroine. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, ngày 16/6/2018 đã bị Công an phường Bầy Cháy, thành phố Hạ Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 17/9/2021 chấp hành xong bản án; do chưa được xóa án tích ngày 28/4/2022 bị cáo Trần Văn B tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[7] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 710/KL-KTHS ngày 04/5/2022 là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; đối với hai ống bơm xi lanh chưa qua sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 710/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu, tiêu hủy hai ống bơm xi lanh chưa qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 97, ngày 27/6/2022 giữa Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đ;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ;
- Công an thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (Nơi đang giam giữ bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường